

Bản án số: 43/2023/HC-ST
Ngày: 23-5-2023
V/v khiếu kiện quyết định giải quyết
khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất
đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Vĩnh Kỳ;

2. Bà Lê Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2020/TLST-HC ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HC ngày 20 tháng 4 năm 2023; Thông báo hoãn phiên tòa số 129/TB-TA ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1950 (vắng mặt) và bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 1953 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số I thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Quốc L1, sinh năm 1988 (theo văn bản ủy quyền ngày 20/02/2023) (có mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H: Ông Nguyễn Văn P, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H (theo văn

bản ủy quyền ngày 01/11/2021) (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H: Ông Nguyễn Đăng H1 là Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H: Ông Nguyễn Văn P là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H (theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2021) (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H: Ông Nguyễn Đăng H1 là Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

+ Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T là Công chức địa chính Ủy ban nhân dân xã T (có mặt).

+ Ông Trần Quang C, sinh năm 1943; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thị Hồng L trình bày:*

Năm 1976, gia đình ông Trần Văn C1 là thành viên của Hợp tác xã C2 (gọi tắt là HTX C2). Năm 1986 thì HTX 3 giải thể, ông Trần Văn C1 nhận thừa ruộng có diện tích 3.006m² từ HTX 3 giao cho ông C1 canh tác, đến năm 1993. Tại thời điểm này, với lý do gia đình khó khăn, cha mẹ ốm đau nên ông Trần Văn C1 mới sang nhượng lại cho bà Trần Thị Hồng L phần diện tích 3.006m² để gia đình ông H, bà L canh tác, sử dụng. Việc sang nhượng 02 bên đã hoàn tất ngay tại thời điểm đó.

Sau khi nhận chuyển nhượng phần đất từ ông Trần Văn C1 thì bà Trần Thị Hồng L đã cho anh trai của mình là ông Trần Quang C mượn một phần để quản lý sử dụng, làm ruộng. Ông C hứa khi nào con của ông H, bà L lớn sẽ trả lại, hoặc nếu không trả lại, ông C cũng sẽ hoán đổi 1 phần diện tích khác tương đương, chính vì vậy ông C đã tự ý ngăn phần đất có diện tích 3.006m² của gia đình ông H, bà L nhận chuyển nhượng từ ông Trần Văn C1 ra làm 2 phần, ông Chính trực t canh tác 01 phần có diện khoảng 1.500m² (hiện nay là 1.507,4m²). Tuy ông C canh tác nhưng người đóng thuế xuyên suốt hàng năm cho đến khi có

chính sách miễn thuế đất nông nghiệp của nhà nước đều do bà Trần Thị Hồng L đứng ra đóng.

Năm 2016, Hộ gia đình bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Quốc H lập thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với toàn bộ diện tích 3.006m² nêu trên, và đã được cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất. Đối với phần đất của hộ ông H, bà L cho ông Trần Quang C mượn để trồng trọt từ năm 1993 được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 30/9/2016, số CC 721230, sổ vào sổ CH06378, thửa đất số 220, tờ bản đồ số 40 có diện tích 1507,4m² tọa lạc tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Năm 2019, ông C trồng thanh long thì ông H, bà L không đồng ý, vì lúc cho mượn đất ông C hứa chỉ trồng lúa, không tác động gì thêm trên đất và ông H, bà L yêu cầu lấy lại đất nên ông Trần Quang C có đơn khiếu nại. Ngày 07/11/2019, Chủ tịch UBND huyện H ban hành quyết định số 15/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông C (gia đình ông H, bà L không nhận được Quyết định này).

Ngày 27/12/2019, UBND Huyện H ban hành Thông báo số 308/TB-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản đất ở đối với Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 721230.

Ngày 13/4/2020, ông H, bà L có đơn khiếu nại Thông báo số 308/TB-UBND ngày 27/12/2019 của UBND huyện H.

Ngày 25/8/2020, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 61/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quốc H với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông H, bà L.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ký và ban hành Quyết định hành chính số 61/QĐ-UBND, ngày 25/08/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của gia đình ông H, bà L là không có căn cứ pháp lý và không đúng với sự thật khách quan của vụ việc.

Vì vậy ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thị Hồng L khiếu kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Quốc H.

**Tại công văn số 580/UBND-TNMT ngày 02/4/2021 và quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất số 220, diện tích 1.507,4 m², tờ bản đồ số 40 tại thôn H, xã T do Ban C2 giao khoán cho hộ ông Trần Văn C1 từ trước năm 1993 (trước đây là thửa đất số 205, diện tích 1.496 m²), tọa lạc tại Xứ đồng Ông K, thuộc sự quản lý của Đội 5, HTX C2 (nay thuộc thôn H, xã T).

Năm 1993, ông C1 đưa gia đình đi nơi khác sinh sống nên Ban C2 thu hồi và quản lý; Sau đó, HTX 3 Tân Thuận giao thửa đất số 205, diện tích 1.496 m² cho ông Trần Quang C sử dụng ổn định từ năm 1993 cho đến nay.

Quá trình kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Phiếu lấy ý kiến khu dân cư thôn H ngày 08/3/2016 và xác nhận của UBND xã T ngày 13/5/2016 “Do hộ bà L khai hoang năm 1981” là không đúng.

UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 721230 cấp ngày 30/9/2016 cho hộ bà Trần Thị Hồng L đối với thửa đất số 220, diện tích 1.507,4m², tờ bản đồ số 40 tại thôn H, xã T là không đúng nguồn gốc đất, không đúng đối tượng sử dụng đất.

Từ những kết quả xác minh trên, UBND huyện H ban hành Thông báo số 308/TB-UBND ngày 27/12/2019 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là đúng theo trình tự quy định pháp luật.

Ngày 24/7/2020, Chủ tịch UBND huyện H tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thị Hồng L.

Ngày 25/8/2020, Chủ tịch UBND huyện H có Quyết định số 61/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quốc H, cư ngụ thôn H, xã T (lần đầu). Theo đó: Không chấp thuận đơn ghi ngày 13/4/2020 của ông Nguyễn Quốc H khiếu nại Thông báo số 308/TB-UBND ngày 27/12/2014 của UBND huyện H về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 721230 cấp ngày 30/9/2016 cho hộ bà Trần Thị Hồng L.

Chủ tịch UBND huyện H không đồng ý hủy Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 25/8/2020.

**Tại công văn số 12/UBND ngày 20/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã T trình bày:*

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Thửa đất số 220, tờ bản đồ số 40 (bản đồ được đo đạc theo đề án 920 năm 2011), diện tích 1.507,4m², loại đất: LUK, địa chỉ tại thôn H, xã T, huyện H. Có nguồn gốc trước năm 1992 do Hợp tác xã C2 quản lý, đến năm 1993 HTX3 giao khoán cho hộ ông Trần Văn C1 sử dụng, đến cuối năm 1993 ông C1 đưa gia đình đi địa phương khác sinh sống mà không trả lại ruộng nhận khoán cho HTX3 Tân Thuận. Do đó Ban quản lý HTX3 giao khoán thửa đất trên cho hộ ông Trần Quang C sử dụng. Từ năm 1993 đến nay hộ ông Trần Quang C trực tiếp canh tác, sử dụng thửa đất số 220/1.507,4m² vào mục đích trồng lúa ổn định cho đến năm 2018, không có ai tranh chấp. Đến đầu năm 2019 ông Trần Quang C tiến hành đào lỗ trụ để trồng cây thanh long thì hộ ông Nguyễn Quốc H ra ngăn cản vì cho rằng thửa đất số 220/1.507,4m² đã được UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 721230 ngày 30/9/2016 cho hộ ông.

Đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 220/1507,4m² cho hộ ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thị Hồng L là có sai sót do hồ sơ Đề án 920 do đặc quy chủ không đúng đối tượng sử dụng đất nên dẫn tới UBND xã xác nhận tham mưu cho UBND huyện cấp giấy chứng nhận có sai sót. Từ những căn cứ, quá trình xác minh nguồn gốc sử dụng đất như trên nên việc Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định 61/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 về giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng quy định.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quang C trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất số 220, diện tích 1.507,4m², tờ bản đồ số 40, thôn H, xã T, huyện H (trước đây là thửa số 205, diện tích 1.496m²) do Ban C2 giao khoán cho hộ ông Trần Văn C1 từ trước năm 1992. Năm 1992, ông C1 đưa gia đình đi nơi khác sinh sống nên Ban C2 thu hồi, quản lý. Năm 1993, ông xin hoán đổi thửa 384, tờ bản đồ số 02, tọa lạc ở xã T, huyện H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 347183 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 17/5/1999 đứng tên ông, để lấy thửa đất số 220, diện tích 1.507,4m², tờ bản đồ số 40. Sau đó, Ban C2 đồng ý và đã lấy thửa 384, tờ bản đồ số 02 giao cho ông Nguyễn Văn V sử dụng. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L.

Quá trình đối thoại, các đương sự không thống nhất về toàn bộ vấn đề, đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

- Ông Lê Quốc L1 trình bày: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L.

- Ông Nguyễn Đăng H1 trình bày: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

- Ông Nguyễn Anh T trình bày: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

- Ông Trần Quang C trình bày: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Tại đơn khởi kiện ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Quốc H.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét hủy thông báo và quyết định có liên quan gồm Quyết định 191/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 27/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Do đó, ngoài người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, Hội đồng xét xử bổ sung Ủy ban nhân dân huyện H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tại phiên tòa, các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện H đồng ý tham gia phiên tòa xét xử, không cần thiết phải tiến hành đối thoại lại và vẫn đảm bảo quyền lợi của Ủy ban nhân dân huyện H.

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính, khiếu kiện của ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thị Hồng L là khiếu kiện quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 27/12/2019 Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Thông báo số 308/TB-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Ngày 25/8/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 61/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Quốc H. Ngày 26/10/2020 Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định 191/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Ngày 18/11/2020, ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thị Hồng L khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thị Hồng L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết khiếu nại: Hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 30/9/2016 UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 721230 cho hộ bà Trần Thị Hồng L đối với thửa đất số 220, diện tích 1.507,4m², tờ bản đồ số 40 tại thôn H, xã T.

Sau khi thụ lý nội dung khiếu nại Thông báo số 308/TB-UBND ngày

27/12/2019 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, người có thẩm quyền giải quyết giao nhiệm vụ thu thập tài liệu, lập báo cáo xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại với ông H, bà L, sau đó ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Ngày 25/8/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 61/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Quốc H. Ngày 26/10/2020 Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định 191/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Như vậy, việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H đối với khiếu nại của hộ bà Trần Thị Hồng L là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 của Luật Khiếu nại năm 2011.

[3.2] Về nội dung:

Năm 2016, Hộ gia đình bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Quốc H lập thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất và được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 30/9/2016, số CC 721230, số vào sổ CH06378, thửa đất số 220, tờ bản đồ số 40 có diện tích 1507,4m² tọa lạc tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận căn cứ theo Phiếu lấy ý kiến khu dân cư thôn H ngày 08/3/2016 và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T ngày 13/5/2016 là “Do hộ bà L khai hoang năm 1981”.

Tại văn bản số 982 ngày 25/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện H, cung cấp thông tin căn cứ vào báo cáo số 37/BC-TTr của Thanh tra huyện H về việc xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn Quốc H. Kết quả xác minh về nguồn gốc thửa đất số 220, tờ bản đồ số 40, diện tích 1.507,4m², loại đất: LUK, địa chỉ tại thôn H, xã T, huyện H trước năm 1992 do Hợp tác xã C2 quản lý, đến năm 1993 HTX3 giao khoán cho hộ ông Trần Văn C1 sử dụng, đến cuối năm 1993 ông C1 đưa gia đình đi địa phương khác sinh sống mà không trả lại ruộng nhận khoán cho HTX3 Tân Thuận. Do đó, Ban quản lý HTX3 giao khoán thửa đất trên cho hộ ông Trần Quang C sử dụng trồng lúa ổn định từ năm 1993.

Ngoài ra còn xác minh từ ý kiến của những người biết về nguồn gốc đất là ông Phạm Ngọc H2, ông Thông N, ông Phạm Quân H3, ông Trần Văn K1, bà Võ Thị H4, bà Võ Thị N1 về quá trình sử dụng, nguồn gốc thửa đất số 220, tờ bản đồ số 40, diện tích 1.507,4m², thôn H, xã T, huyện H thì từ năm 1993 đến nay hộ ông Trần Quang C trực tiếp canh tác, sử dụng thửa đất số 220/1.507,4m² vào mục đích trồng lúa ổn định cho đến năm 2018, không có ai tranh chấp. Đến đầu năm 2019 ông Trần Quang C tiến hành đào lỗ trụ để trồng cây thanh long thì hộ ông Nguyễn Quốc H ra ngăn cản vì cho rằng thửa đất số 220/1.507,4m² đã được UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 721230 ngày 30/9/2016 cho hộ ông H. Điều này cũng phù hợp với lời khai của ông Trần Quang C về quá trình, nguồn gốc sử dụng đất.

Như vậy, theo bộ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Quốc H và bà Trần Thị Hồng Liet kê k, đăng ký thửa đất số 220, tờ bản đồ số 40, diện tích 1.507,4m² là đất khai hoang năm 1981 để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng nguồn gốc đất, không đúng đối tượng sử dụng đất bởi lẽ thửa đất này do hộ ông Trần Quang C trực tiếp canh tác, sử dụng từ năm 1993 cho đến nay, chứ ông H, bà L không có quá trình sử dụng và từ trước đến nay không canh tác thửa đất này. Ông H, bà L cho rằng ông bà cho ông Trần Quang C mượn để quản lý sử dụng, làm ruộng nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc cho mượn đất.

Do đó, việc UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 721230 cấp ngày 30/9/2016 cho hộ bà Trần Thị Hồng L đối với thửa đất số 220, diện tích 1.507,4m², tờ bản đồ số 40 tại thôn H, xã T là không đúng.

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai 2013:

“2. Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây:

*...
d) Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai”.*

Vì vậy, UBND huyện H ban hành Thông báo số 308/TB-UBND ngày 27/12/2019 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 721230 cấp ngày 30/9/2016 cho hộ bà Trần Thị Hồng L là có căn cứ.

Từ đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Quốc H và ngày 26/10/2020 Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định 191/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 721230 cấp ngày 30/9/2016 cho hộ bà Trần Thị Hồng L là đúng theo trình tự quy định pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H, bà Trần Thị Hồng L là không có căn cứ nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L như ý kiến phát biểu đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H, bà Trần Thị Hồng L không được chấp nhận nên ông H, bà L phải chịu án phí sơ thẩm. Tuy nhiên, do ông H, bà L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông H, bà L không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;
- Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 của Luật Khiếu nại năm 2011;
- Điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013;
- Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H, bà Trần Thị Hồng L về việc:
 - Hủy Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Quốc H.
 - Hủy Thông báo số 308/TB-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
 - Hủy Quyết định 191/QĐ-UBND Ngày 26/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
2. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc H, bà Trần Thị Hồng L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.
3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái